

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 16-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Phạm Văn Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Lan H, sinh năm 1978 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ph, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Ngã tư Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình V (đã chết) và bà Đoàn Thúy Th; có chồng là Mai Xuân H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2021, đến ngày 19/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

2. Tổng Công H1, sinh năm 1971 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Ngã tư Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Công L và bà Tổng Thị N; có vợ là Chu Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2021, đến ngày 19/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

3. Hà Thị Ph, sinh năm 1966 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Ngã tư Đ, xã A,

huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị S (đã chết); chồng, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2021, đến ngày 19/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

4. Trần Thị Th, sinh năm 1954 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Ngã tư Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị L (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn H và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2021, đến ngày 19/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

5. Lê Thị H2, sinh năm 1957 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Ngã tư Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nh (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có chồng là Nguyễn Xuân Tr và 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2021, đến ngày 19/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12 năm 2020, do hám lợi nên Trịnh Lan H đã trực tiếp trao đổi và thống nhất với 4 người gồm: Tống Công H1, Lê Thị H2, Trần Thị Th và Hà Thị Ph thực hiện việc ghi số lô, số đề chuyển cho H để hưởng tiền chênh lệch.

Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2021, Trịnh Lan H đang thống kê 4 bảng ghi số lô, số đề tại phòng khách nhà ở của mình thuộc địa bàn ngã tư Đ, xã A, huyện B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản và thu giữ của Trịnh Lan H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno3 màu đen; 04 tờ giấy ghi các số lô, số đề được ký hiệu A1, A2, A3 và A4. Trịnh Lan H đã khai nhận hành vi thu các bảng ghi số lô, số đề của các thư ký. Tại thời điểm lực lượng Công an lập biên bản đối với Trịnh Lan H thì chưa có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc ngày 10/01/2021.

Căn cứ vào lời khai của Trịnh Lan H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành triệu tập các đối tượng Tống Công H1, Lê Thị H2, Trần Thị Th, Hà Thị Ph để làm việc, lấy lời khai. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều đã khai nhận hành vi bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển đến Trịnh Lan H để hưởng tiền chênh lệch.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Lan H, Tống Công H1, Lê Thị H2, Trần Thị Th, Hà Thị Ph ở ngã tư Đ, xã A, huyện B. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động Oppo Reno3, bên trong điện thoại lắp 02 sim có số thuê bao 0862561480 và 0982507612; ở mục nhật ký cuộc gọi: Không có cuộc gọi đi, cuộc gọi đến; kiểm tra ở mục tin nhắn, tài khoản Zalo, tài khoản Facebook, tài khoản Viber: Không có nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, đề và hành vi vi phạm pháp luật khác.

Quá trình điều tra đã xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Trịnh Lan H quy ước với 4 người ghi số lô đề khi người chơi mua số lô, số đề, số ba càng ngày nào thì đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 30 phút ngày hôm đó. Đối với số đề, người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 để đối chiếu với 2 số cuối cùng của giải đặc biệt; nếu trùng thì người chơi thắng, được hưởng số tiền gấp 85 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề; nếu không trùng thì người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số. Đối với số lô, người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 để đối chiếu kết quả với 2 số cuối cùng của tất cả các giải xổ số, từ giải đặc biệt đến giải bảy (27 giải); nếu trùng với một trong các giải thì người chơi thắng, được hưởng số tiền 01 điểm lô là 80.000 đồng; nếu trùng với nhiều giải khác nhau thì được nhân lên tương ứng với những số trùng; nếu không trùng với tất cả các giải thì người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số. Đối với lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 là hình thức người chơi chọn mua các cặp số khác nhau để ghép thành một bộ số gồm 2 cặp số, 3 cặp số hoặc 4 cặp số. Nếu toàn bộ số lô người chơi đã mua ghép vào đều trùng với 2 số cuối cùng của các giải xổ số thì người chơi thắng, được hưởng số tiền đối với lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 lần lượt là 10 lần, 40 lần và 100 lần số tiền đã bỏ ra mua số. Đối với số ba càng, người chơi lựa chọn mua các số tự nhiên có 3 chữ số từ 000 đến 999 để đối chiếu với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt; nếu trùng thì người chơi thắng, được hưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua; nếu không trùng người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số. Trịnh Lan H thống nhất với những người ghi số lô đề khi chuyển 01 điểm lô cho H sẽ tính giá 22.000 đồng, nhưng những người ghi số lô đề tự thu của người chơi giá 22.500 đồng để hưởng lợi 500 đồng/01 điểm lô; đối với số đề, lô xiên và ba càng, H tính giá “90”, tức là nếu người chơi mua 10.000 đồng thì những người ghi số lô đề thu đủ tiền nhưng H chỉ thu của những người này 9.000 đồng, nếu số người chơi đã mua trúng thì H vẫn tính đủ số tiền đã mua với tỷ lệ thắng như đã nêu ở trên để thanh toán. Trịnh Lan H đã thống nhất với 4 người ghi số lô, số đề cho người chơi rồi tổng hợp vào tờ giấy gọi là bảng theo ngày. Trước 18 giờ hàng ngày, H sẽ trực

tiếp đến nhà những người này để thu các bảng số lô, số đề; tiền thắng, thua H sẽ thanh toán vào ngày hôm sau.

Ngày 10/01/2021, Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th và Lê Thị H2 đã tổng hợp 4 bảng số lô, số đề đã ghi của người chơi để chuyển cho Trịnh Lan H, cụ thể như sau:

- Tổng Công H1 ghi bảng số lô, số đề gồm 4.785.000 đồng tiền đề; 55.000 đồng tiền ba càng; 570 điểm lô. Trong ngày 10/01/2021 H1 đã chuyển cho H bảng số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 17.380.000 đồng. Thực tế số tiền H1 đánh bạc với những người chơi là 17.665.000 đồng, hưởng chênh lệch số tiền 285.000 đồng.

- Hà Thị Ph ghi bảng số lô, số đề gồm 2.925.000 đồng tiền đề; 545.000 đồng tiền lô xiên; 726 điểm lô (trong đó có 160 điểm lô Lê Thị H2 nhờ Ph chuyển giúp đến H với giá 22.000 đồng/01 điểm, tương ứng với số tiền 3.520.000 đồng). Trong ngày 10/01/2021 Ph đã chuyển cho H bảng số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 19.442.000 đồng. Thực tế số tiền Ph đánh bạc gồm: 16.205.000 đồng đánh bạc với người chơi và 3.520.000 đồng của H2 nhờ Ph chuyển cho H, tổng là 19.725.000 đồng, hưởng chênh lệch số tiền 283.000 đồng.

- Trần Thị Th ghi bảng số lô, số đề gồm 850.000 đồng tiền đề; 200.000 đồng tiền ba càng; 374 điểm lô. Trong ngày 10/01/2021 Th chuyển cho H bảng số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 9.278.000 đồng. Thực tế số tiền Th đánh bạc với những người chơi là 9.465.000 đồng, hưởng chênh lệch số tiền 187.000 đồng.

- Lê Thị H2: Đã chuyển cho Ph 160 điểm lô với giá 22.000 đồng/1 điểm (đây là số điểm lô H2 bán cho người chơi với giá 22.500 đồng/1 điểm) và chuyển cho H bảng số lô, số đề gồm 1.103.000 đồng tiền đề; 35.000 đồng tiền lô xiên; 3.000 đồng tiền ba càng; 49 điểm lô (đây là số tiền đề, lô xiên, ba càng và điểm lô mà H2 trực tiếp đánh bạc với H). Trong ngày 10/01/2021 H2 đã chuyển cho Ph số tiền 3.520.000 đồng và chuyển cho H bảng số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 2.219.000 đồng. Thực tế tổng số tiền H2 đã đánh bạc ngày 10/01/2021 gồm: 160 điểm lô x 22.500 đồng (bán cho người chơi); 49 điểm lô x 22.000 đồng, 1.103.000 đồng tiền đề, 35.000 đồng tiền lô xiên, 3.000 đồng tiền ba càng (trực tiếp đánh bạc với H), tổng là 5.819.000 đồng, hưởng chênh lệch số tiền 80.000 đồng.

Trong ngày 10/01/2021, Trịnh Lan H đã nhận 4 bảng số lô, số đề của H1, Ph, Th, H2, với tổng số tiền đánh bạc là 48.319.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, ngày 18/01/2021 ông Hà Văn Đ (là anh của Hà Thị Ph) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam các tài liệu thể hiện Hà Thị Ph bị bệnh rối loạn tâm thần, động kinh. Ngày 25/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y về tâm thần đối với Hà Thị Ph. Tại Bản kết luận

giám định pháp y tâm thần theo trung cầu ngày 13/4/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “*Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/01/2021 và tại thời điểm giám định bị can Hà Thị Ph bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-TA ngày 01/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố: Bị cáo Trịnh Lan H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tống Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th, Lê Thị H2 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Lan H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Tống Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th, Lê Thị H2 phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Lan H. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tống Công H1, Trần Thị Th và Lê Thị H2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Thị Ph. Áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Th. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Lan H, Tống Công H1, Hà Thị Ph. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Thị Th, Lê Thị H2. Xử phạt bị cáo Trịnh Lan H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Xử phạt các bị cáo Tống Công H1, Hà Thị Ph; mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Xử phạt các bị cáo Trần Thị Th, Lê Thị H2; mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Thị Th, Lê Thị H2. Phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Lan H từ 02 đến 03 triệu đồng; phạt các bị cáo Tống Công H1, Trần Thị Th, Lê Thị H2, mỗi bị cáo từ 1 đến 2 triệu đồng sung ngân sách nhà nước; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Thị Ph. Về vật chứng của vụ án và đồ vật thu giữ: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục quản lý, lưu hồ sơ vụ án 04 tờ giấy ghi các số lô, số đề được ký hiệu A1, A2, A3 và A4; trả lại cho bị cáo Trịnh Lan H 01 điện thoại di động song giữ lại để đảm bảo thi hành án; truy thu đề nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm bị cáo Tống Công H1 là

17.665.000 đồng, Hà Thị Ph là 19.725.000 đồng, Trần Thị Th là 9.465.000 đồng, Lê Thị H2 là 2.299.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như cáo trạng truy tố; các bị cáo đều nhận thức rõ và hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương. Các bị cáo Tổng Công H1, Trần Thị Th, Lê Thị H2 xin được miễn hình phạt bổ sung do điều kiện kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam; của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Lan H, Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th, Lê Thị H2 đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 12/2020, do hám lợi nên Trịnh Lan H đã trực tiếp trao đổi và thống nhất với Tổng Công H1, Lê Thị H2, Trần Thị Th, Hà Thị Ph thực hiện việc ghi số lô, số đề của những đối tượng đến đánh bạc rồi chuyển cho H để hưởng tiền chênh lệch. Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2021, tại phòng khách nhà ở của Trịnh Lan H thuộc địa bàn ngã tư Đ, xã A, huyện B; Trịnh Lan H đang thống kê 4 bảng ghi số lô, số đề của Tổng Công H1, Lê Thị H2, Trần Thị Th, Hà Thị Ph thì bị phát hiện, lập biên bản. Trong ngày 10/01/2021, các bị cáo Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th và Lê Thị H2 đã chuyển bảng ghi số lô, số đề của những đối tượng đến đánh bạc cho Trịnh Lan H với tổng số tiền đánh bạc là 48.319.000 đồng; cụ thể của Tổng Công H1 là 17.665.000 đồng, Hà Thị Ph là 19.725.000 đồng, Trần Thị Th là 9.465.000 đồng, Lê Thị H2 là 5.819.000 đồng.

Với hành vi trên, bị cáo Trịnh Lan H đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Đối với Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Lê Thị H2, Trần Thị Th do số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo đều dưới 20.000.000 đồng và không đủ căn cứ xác định số người mua số lô, số đề từ

10 người trở lên, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Lê Thị H2, Trần Thị Th đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo Trịnh Lan H, Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th, Lê Thị H2 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Lan H, Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th và Lê Thị H2 đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Trịnh Lan H đang phải nuôi và chăm sóc bố mẹ già yếu, 02 con của bị cáo còn nhỏ và phụ thuộc; bị cáo Hà Thị Ph không có chồng, con và sống phụ thuộc vào anh trai, bị cáo bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách; bị cáo Tổng Công H1 có bố đẻ là ông Tổng Công L có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Trần Thị Th có chồng là Nguyễn Văn H có thời gian tham gia chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế ở Cam-Pu-Chia, giúp bạn Lào; các bị cáo Trần Thị Th và Lê Thị H2 là người cao tuổi nên cả 05 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Lê Thị H2, Trần Thị Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Thị Th có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và có

nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Đối với bị cáo Trịnh Lan H, với tổng số tiền đánh bạc là 48.319.000 đồng nên bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về tội tổ chức đánh bạc. Các bị cáo Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th, Lê Thị H2 thực hiện việc ghi số lô, số đề chuyên cho Trịnh Lan H; giữa các bị cáo không có bàn bạc, thống nhất và phân công trong việc ghi số lô, số đề nên các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập đối với số tiền đánh bạc của mình. Bị cáo Tổng Công H1, Hà Thị Ph số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo Th, H2 nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Trần Thị Th và Lê Thị H2 số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ của các bị cáo Th, H2 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xét thấy các bị cáo Trần Thị Th và Lê Thị H2 đều là người cao tuổi, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Th, H2.

[4] Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản thấy các bị cáo có tài sản, riêng đối với bị cáo Hà Thị Ph hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì. Vì vậy áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trịnh Lan H, Tổng Công H1, Trần Thị Th và Lê Thị H2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Thị Ph.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno3 là tài sản hợp pháp của Trịnh Lan H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm bị cáo Tổng Công H1 là 17.665.000 đồng, Hà Thị Ph là 19.725.000 đồng, Trần Thị Th là 9.465.000 đồng, Lê Thị H2 là 2.299.000 đồng (do bị cáo H2 đã chuyển cho Ph số tiền 3.520.000 đồng).

- Đối với 04 tờ giấy ghi các số lô, số đề là vật chứng của vụ án nên tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Tình tiết khác của vụ án:

Quá trình điều tra xác định các bị cáo Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th và Lê Thị H2 trực tiếp đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với những người chơi và chuyển bảng số lô, số đề cho bị cáo Trịnh Lan H trước khi bị bắt giữ khoảng

1 tháng, nhưng các bị cáo đều không nhớ số tiền đánh bạc, số lượng người chơi và không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người chơi lô, đề. Ngoài lời khai của các bị cáo, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của các bị cáo trước ngày 10/01/2021 và không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với những người chơi lô, đề trong ngày 10/01/2021 và những ngày trước đó.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Lan H. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tổng Công H1, Trần Thị Th và Lê Thị H2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Thị Ph. Áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Th.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Lan H, Tổng Công H1, Hà Thị Ph.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Thị Th, Lê Thị H2.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Lan H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Tổng Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th, Lê Thị H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Lan H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2021).

Xử phạt các bị cáo Tổng Công H1, Hà Thị Ph; mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2021).

Xử phạt các bị cáo Trần Thị Th, Lê Thị H2; mỗi bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; được đối trừ 09 (chín) ngày tạm giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trần Thị Th, Lê Thị H2 được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà

Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Thị Th, Lê Thị H2.

Giao các bị cáo Trịnh Lan H, Tống Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th, Lê Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; các bị cáo H, H1, Ph phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo H, H1, Ph vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo H, H1, Ph vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo Th, H2 thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với: bị cáo Trịnh Lan H 3.000.000đ (Ba triệu đồng); các bị cáo Tống Công H1, Trần Thị Th, Lê Thị H2, mỗi bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trịnh Lan H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno3, nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam).

Truy thu của Tống Công H1 số tiền 17.665.000 đồng, của Hà Thị Ph số tiền 19.725.000 đồng, của Trần Thị Th số tiền 9.465.000 đồng, của Lê Thị H2 số tiền 2.299.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 04 tờ giấy ghi các số lô, số đề.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Trịnh Lan H, Tống Công H1, Hà Thị Ph, Trần Thị Th, Lê Thị H2; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng